UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số:3215/SVHTTDL-VP
V/v công khai niêm yết nội dung TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 01 *tháng* 6 *năm 2026*

Kính gửi:
- Các Sở, ban ngành, cơ quan đơn vị;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;
- Uỷ ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp nội dung, trình tự giải quyết của: 05 thủ tục hành chính cấp tỉnh mới ban hành, được sửa đổi bổ sung các lĩnh vực: Báo chí; Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử; Xuất bản, in và Phát hành và 03 thủ tục hành chính cấp xã mới ban hành, được sửa đổi bổ sung lĩnh vực Xuất bản, in và Phát hành theo Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố.

Trân trọng đề nghị Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định.

Các Quyết định công bố và nội dung thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại Trang thông tin điện tử Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại địa chỉ:

https://sovhttdl.haiphong.gov.vn/cac-quyet-dinh-cong-bo-tthc

https://sovhttdl.haiphong.gov.vn/danh-muc-thu-tuc-hanh-chinh-thuoc-tham-quyen-giai-quyet-so-van-hoa-va-the-thao

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo để các cơ quan đơn vị, cá nhân liên quan được biết và thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- VP UBNDTP (để báo cáo);
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Các PCN;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Đỗ Thanh Bình

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH , ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

(*Kèm theo Công văn số /SVHTTDL-VP ngày tháng năm 2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBPL quy định
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
I	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)** ***(Hiệu lực thi hành Từ 20/5/2026)***						
LĨNH VỰC BÁO CHÍ							
1		Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử (đối với cơ quan báo chí của địa phương)	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	-TTPVHCC thành phố; - TT PV HCC các xã, phường, đặc khu	Không	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13. - Thông tư số 41/2020/TTBTTTT ngày 24/12/2020 - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của CP
LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ							
2		Thủ tục chấp thuận nội dung thay đổi biểu tượng kênh ghi trong giấy phép	10 ngày	05 ngày	-TTPVHCC thành phố;	Không	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13;

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBPL quy định
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
		sản xuất kênh chương trình trong nước bao gồm kênh chương trình chuyên quảng cáo (cho cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố)	làm việc	làm việc	- TT PV HCC các xã, phường, đặc khu		- Nghị định số 06/2016/NĐCP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của CP. - Nghị định số 71/2022/NĐCP ngày 01 tháng 10 năm 2022 của CP. - Thông tư số 19/2016/TTBTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016; - Thông tư số 05/2023/TTBTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 342/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2025 *- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của CP*
II.	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)** ***(Hiệu lực thi hành từ 01/7/2026)***						
LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH							

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBPL quy định
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
3		Thủ tục Khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	-TTPVHCC thành phố; - TT PV HCC các xã, phường, đặc khu	Không	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TTBTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020; - Thông tư số 23/2023/TTBTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 *- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.*

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBPL quy định
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)							
LĨNH VỰC BÁO CHÍ (Hiệu lực thi hành từ 20/5/2026)							
1	1.013784	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí (đối với cơ quan báo chí của địa phương)	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	-TTPVHCC thành phố; - TT PV HCC các xã, phường, đặc khu	Không	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13; - Thông tư số 41/2020/TTBTTTT ngày 24/12/2020; - Nghị định số 138/2025/NĐCP ngày 12 tháng 6 năm 2025 - *Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.*
LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH *(Hiệu lực thi hành từ 01/7/2026)*							
2	2.001740	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	-TTPVHCC thành phố; - TT PV HCC các xã,	Không	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 ; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018;

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBPL quy định
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
					phường, đặc khu		- Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022; - Nghị định số 116/2026/NĐCP ngày 02/4/2026; - Nghị quyết số 18/2026/NQCP ngày 29/4/2026 *- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.*
3	2.001737	Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	-TTPVHCC thành phố; - TT PV HCC các xã, phường, đặc khu	Không	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018; - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022; - Nghị định số 116/2026/NĐCP ngày 02/4/2026;

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBPL quy định
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							- Nghị quyết số 18/2026/NQCP ngày 29/4/2026 - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 TTHC) ***(Hiệu lực thi hành từ 01/7/2026)***							
4	3.000569	Thủ tục Xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã)	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không quy định	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 ; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018; - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022; - Nghị định số 116/2026/NĐCP ngày 02/4/2026; - Nghị quyết số 18/2026/NQCP ngày 29/4/2026; *- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày*

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBPL quy định
			Theo quy định	**Sau cắt giảm**			
							18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.
5	3.000570	Thủ tục Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp xã)	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	Không quy định	Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018; - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 ; - Nghị định số 116/2026/NĐCP ngày 02/4/2026; - Nghị quyết số 18/2026/NQCP ngày 29/4/2026; - *Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.*